TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS- ST
Ngày 25/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị;
2. Bà Nguyễn Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đ Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/ QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đức Ph** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 07/10/1997 tại huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm ĐD, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đức H và bà Lê Thị Ch;vợ, con: Chưa có; T án, T sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/ 01/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.*(Có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Anh Tuấn, sinh năm: 1975, Trợ giúp viên pháp lý – Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng 8,phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt).*

- *Bị hại:* Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Tiểu khu TH, thị trấn Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1- Ông Trần Văn Ch, sinh năm:1965. Nơi cư trú: Xóm ĐD, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

2. Anh Trần Quang S, sinh năm:1973. Nơi cư trú: Xóm HT, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Duy T, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Xóm ĐD, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

2. Ông Trần Văn B, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: Xóm HT, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*.

3. Anh Đinh Văn H, sinh năm : 1981. Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*.

4. Anh Ma Khánh T, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Thôn LN, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2018, Hoàng Đức Ph mang theo trong người 01 gậy sắt và 01 con dao đi đến trang trại nhà ông Trần Văn Ch ở cùng xóm để mượn xe mô tô của ông Ch đem bán lấy T, nếu không mượn được sẽ dùng dao và gậy mang theo để cướp xe. Đến nơi, Ph thấy anh Hà Văn Đ là người làm thuê cho ông Ch, đang xem điện thoại, ngồi trên xe mô tô BKS 20H3 - 2763 của ông Ch dựng ở sân tại nhà ở của trang trại. Thấy Ph là đối tượng nghiện ma túy đến, Đ đi ra phía vườn cam đứng gần Ph với mục đích ngăn cản Ph đi vào khu nhà ở. Đến nơi Ph hỏi mượn điện thoại di động của Đ đang sử dụng, Đ không đồng ý, Ph tiếp tục hỏi mượn xe mô tô BKS 20H3-2763 thì Đ không đồng ý và Đổi Ph đi rồi Đ đi về phía chuồng gà trong trang trại. Thấy vậy Ph đi theo Đ vào đến chuồng gà thì dùng gậy sắt mang theo người đập vào cổ tay trái và đùi trái của Đ, bị đánh Đ đẩy Ph và giằng lấy chiếc gậy sắt trên tay Ph ra thì Ph dùng tay phải rút dao tại túi trong áo khoác ra, dùng sống dao đập vào tay trái của Đ. Đ lấy xẻng có trong chuồng gà ra chống đỡ, thấy vậy Ph lùi lại bỏ dao xuống chiếc lồng gà rồi cầm gậy sắt lao vụt về phía Đ, gậy sắt và cán xẻng va chạm khiến cán xẻng bị gãy (phần có lưỡi xẻng rơi xuống đất), Đ dùng phần cán xẻng vụt về phía Ph, Ph dùng gậy sắt đỡ nên bị rơi gậy thì Ph cầm dao ở lồng gà lên đánh Đ, thấy vậy Đ vứt cán xẻng xuống đất bỏ chạy ra khỏi trang trại, kêu cứu. Sau khi Đ bỏ chạy Ph cầm gậy sắt và dao của mình đi đến sân nhà ở của trang trại, lấy xe mô tô BKS 20H3-2763 (xe vẫn cắm chìa khóa điện) đem đi, đến nhà ông Trần Văn Bẩy tại xóm HT 2, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Ph cho ông Bẩy chiếc gậy sắt

Ph vừa dùng để cướp tài sản rồi đi đến nhà anh Trần Quang S tại xóm HT 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, Ph để lại xe mô tô BKS 20H3-2763 để làm tin và vay của anh S 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), hẹn 03 ngày sau đến lấy lại xe. Sau đó Ph đi đến nhà anh Ma Khánh T ở xóm LN, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rủ T đi ăn uống hết 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vừa vay của anh S. Sau khi hết T, Ph lại quay trở lại nhà anh S đặt vấn đề bán xe mô tô BKS 20H3-2763 với S, do không biết xe mô tô là tài sản trộm cắp được mà có nên S mua xe mô tô trên với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và trừ đi số T Ph đã vay của S, số T bán xe Ph đã tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn trên một đồi cây thuộc địa phận xã Sơn Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 02/01/2019, Ph đến Công an xã BT đầu thú về hành vi cướp tài sản của mình và giao nộp hung khí dùng để cướp tài sản cho Công an. Công an xã BT đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Hoàng Đức Ph và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Về phía anh Hà Văn Đ, sau khi bị Ph đánh bị thương, cướp xe anh Đ đã báo gọi ông T, ông T, ông Ch , báo công an đến lập biên bản giải quyết vụ việc và được mọi người đưa đi điều trị vết thương ở cổ tay do Ph gây ra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐG ngày 01/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn xanh, số khung D4X 518751, số máy GU 518751, BKS 20H3-2763 có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 20H3-2763 cho ông Ch chủ sở hữu hợp pháp, ông Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 120/KL-TgT ngày 12/3/2019 của Trung T pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Hà Văn Đ là 10% (Mười phần trăm). Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Hoàng Đ Ph đã bồi thường cho anh Hà Văn Đ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), anh Đ không có yêu cầu, đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên, Tại bản cáo trạng số: 23/2019/CT-VKS ngày 23/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, đã truy tố bị cáo Hoàng Đ Ph, ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức Ph, phạm tội: "Cướp tài sản";

- Hình phạt chính: Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Đ Ph từ 10 đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2019.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự : Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường, đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư:

+ 01 gậy sắt dài 80cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao có chuôi bằng gỗ, đầu bằng, dài 39cm (lưỡi dao dài 23 cm, cán dao dài 16cm là công cụ, dụng cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc xẻng vuông gãy cán, dài 50cm, phần lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 20cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy dài 27cm của ông Ch đã cũ, hỏng, ông Ch không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy đinh.

- Phần tranh luận:

- Người bào chữa: Căn cứ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình, tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì thêm.

- Người bị hại cũng không có ý kiến, không tranh luận gì.

- Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không bổ sung gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Hoàng Đức Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, vì không có tiền mua ma túy hút nên vào khoảng 08 giờ, ngày 25/12/2018, bị cáo từ nhà mang theo trong người 01 gậy sắt và 01 con dao đến trang trại nhà ông Ch ở cùng xóm để mượn xe mô tô của ông Ch để đem bán lấy T, nếu không mượn được sẽ dùng dao và gậy mang theo để cướp chiếc xe. Đến nơi, Ph thấy anh Đ là người làm thuê cho ông Ch đang ngồi trên xe mô tô BKS 20H3 - 2763 của ông Ch dựng ở sân tại nhà ở của trang trại xem điện thoại. Ph hỏi mượn điện

thoại di động của Đ không được, Ph tiếp tục hỏi mượn xe mô tô BKS 20H3-2763 thì Đ không cho và Đổi Ph đi, vì không lấy được xe nên khi thấy anh Đ quay đi về phía chuồng gà trong trang trại, thì Ph dùng gậy sắt mang theo người đập vào cổ tay trái, vào đùi trái của Đ để lấy tài sản, bị anh Đ túm gậy giằng co thì Ph rút dao tại túi trong áo khoác ra, dùng sống dao đập vào tay trái của Đ, anh Đ lấy xẻng chống đỡ thì Ph cầm gậy sắt lao về phía Đ đập gẫy cán xẻng của anh Đ, rồi dùng dao đánh anh Đ làm anh Đ phải bỏ chạy. Sau khi anh Đ bỏ chạy, Ph đến lấy xe mô tô BKS 20H3-2763 đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Mọi việc xẩy ra bị cáo khẳng định không có sự bàn bạc thỏa thuận trước gì với ông B, anh S, anh T, mọi người đều không hề biết gì về việc làm của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi của bị cáo đã được chứng minh, làm rõ ở trên. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã dùng vũ lực, dùng gậy sắt, dùng dao để đánh gây thương tích cho anh Hà Văn Đ để anh Đ không thể chống cự được phải bỏ chạy để chiếm đoạt xe mô tô BKS 20H3-2763 của ông Ch giao cho anh Đ quản lý, sử dụng có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản " theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168Bộ luật hình sự.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực...ngay tức khắc...làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc ... trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d, Sử dụng...phương tiện...nguy hiểm...;

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bi cáo thấy rằng: Ông Ch, anh Đ là hàng xóm của bị cáo, có trang trại ở cùng xóm, vất vả lao động làm ăn, anh Đ làm thuê kiếm T phục vụ cuộc sống hàng ngày, bị cáo đã không giúp đỡ được gì mà chỉ vì muốn có T tiêu sài, phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo ngang nhiên ban ngày đi cướp tài sản, bị cáo đã lợi dụng việc chỉ có mình anh Đ là người làm thuê, chông coi tài sản của anh Ch và có một mình trong trang trại mà đến dùng vũ lực để cướp tài sản của ông Ch do anh Đ quản lý. Khi hỏi xin, mượn điện thoại, mượn xe để m,ang đi cắp

không được, bị cáo đã dùng gậy sắt, dùng dao đánh anh Đ, khi anh Đ chống trả bị cáo không sợ mà còn đánh lại anh Đ để cướp tài sản và còn gây thương tích cho anh Đ tổn hại đến 10% sức khỏe để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là manh động, liều lĩnh, táo tợn, coi thường kỷ cương, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, đến quyền sở hữu, quyền quản lý hợp pháp tài sản của công dân. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải lên một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo, có như vậy mới thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa Ch trong xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống Ch trong xã hội một thời gian để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa Ch trong xã hội. Xét mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét khi ra mức hình phạt với bị cáo. Mức hình phạt tù mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sống phụ thuộc bố, mẹ. Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ, ông Ch, anh S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về anh Trần Quang S là người mua xe mô tô BKS 20H3-2763 do Ph cướp được nhưng S không biết đó là tài sản Ph cướp được mà có. Sau khi biết được nguồn gốc chiếc xe, S đã giao nộp lại xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Vì vậy Công an huyện Đ không xử lý đối với S là đúng quy định.

Đối với ông Trần Văn B là người nhận của Ph chiếc gậy sắt Ph dùng để cướp tài sản và anh Ma Khánh T là người cùng Ph tiêu xài số tiền bán xe Ph cướp được mà có. Tuy nhiên ông B và anh T không biết việc Ph cướp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định.

Về vật chứng:

- 01 gậy sắt dài 80cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao có chuôi bằng gỗ, đầu bằng, dài 39cm (lưỡi dao dài 23 cm, cán dao dài 16cm), bản rộng nhất 04 cm của bị cáo Ph, là công cụ, dụng cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xẻng vuông gãy cán dài 50cm, có phần lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 20cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy dài 27cm của gia đình ông Ch đã cũ hỏng. Ông Ch không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, 326 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Ph phạm tội: "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Ph 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức Ph.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt dài 80cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao có chuôi bằng gỗ, đầu bằng, dài 39cm (lưỡi dao dài 23 cm, cán dao dài 16cm), bản rộng nhất 04 cm của bị cáo Hoàng Đ Ph.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng vuông gãy cán, dài 50cm, phần lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 20cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy dài 27cm của gia đình ông Trần Văn Ch.

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/5/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Hoàng Đức Ph phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng